



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QM (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07149001	NGUYỄN THỊ NGỌC	AN	01/12/89	An	5	Năm
2	07149010	HUỲNH TẤN	BÌNH	02/04/89	HT	4	Bôn
3	07149012	LÊ HẢI	CHÂU	26/02/89	✓		
4	07149014	BÙI VĂN	CHUYỀN	16/05/89	BV	5	Năm
5	07149015	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	10/02/89	NC	6	Sau
6	07149016	LÊ CHÍ	CƯỜNG	14/11/89	LC	6	Sau
7	07149020	HÀ THỊ MỸ	DUNG	14/07/89	HTM	4	Bôn
8	07149021	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	10/09/89	NTM	5	Năm
9	07149024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUY	01/11/87	NTPh	4	Bôn
10	07149027	PHÙNG VĂN	ĐẠI	18/10/88	PV	5	Năm
11	07149029	PHẠM LÂM	ĐÔNG	26/05/89	PL	9	Chín
12	07149034	NGUYỄN THÀNH	GIANG	09/02/88	NT	3	Ba
13	07149037	NGÔ VĂN	HẢI	10/07/89	NV	5	Năm
14	07149044	NGUYỄN VĂN	HIỂN	20/10/89	NV	4	Bôn
15	07149046	ĐẶNG THỊ	HÒA	15/05/88	DT	2	Hai
16	07149047	HOÀNG THỊ	HÒA	27/06/89	HT	5	Năm
17	07149051	ĐỖ THỊ	HUYỀN	26/10/89	DT	7	Bảy
18	07149055	PHẠM HOÀNG	KHANH	06/06/89	PH	1	Một
19	07149057	VÕ DẶNG	KHOA	15/09/89	VĐ	3	Ba
20	07149063	NGUYỄN HOÀNG	LIÊN	16/01/89	NH	3	Ba
21	07149064	NGUYỄN DUY	LINH	15/08/89	ND	4	Bôn
22	07149068	TRẦN THỊ MINH	LÝ	06/11/88	✓		
23	07149073	NGUYỄN HẢI	NAM	29/09/88	NH	3	Ba
24	07149076	NGUYỄN THẾ	NAM	08/05/89	NT	5	Năm
25	07149078	TRẦN THỊ	NGA	25/05/89	TT	4	Bôn
26	07149079	PHẠM CHÂU KIM	NGÂN	06/02/88	PK	4	Bôn
27	07114087	HÀ THÚY	NGUYỄN	02/02/88	HT	4	Bôn
28	07149084	TRẦN ĐỨC	NHÂN	15/12/89	TD	4	Bôn
29	07149086	TRẦN QUANG	NHẬT	02/01/88	✓		
30	07149091	LẠI THỊ KIM	NHUNG	12/05/89	LTK	3	Ba
31	07149093	NGUYỄN CAO	PHÁT	08/10/89	NC	7	Bảy
32	07149098	PHẠM THỊ LAN	PHƯƠNG	18/01/89	PTL	6	Sáu
33	07149100	LƯƠNG THÁNH	PHƯƠNG	01/01/88	LT	6	Sáu
34	07149102	HUỲNH	QUANG	25/05/89	H	5	Năm
35	07149107	PHẠM THỊ	QUỲNH	20/06/89	PT	8	Tám
36	07149111	NGUYỄN TẤN	SON	19/07/89	NT	3	Ba

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QM (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07149115	LÊ THÀNH TÂM	05/09/89		<i>Li Tâm</i>	3	Ba
38	07149119	NGUYỄN THANH THÁI	05/09/89		<i>Th</i>	5	Năm
39	07149121	MÃ KIM THANH	15/03/89		<i>MT</i>	9	Chín
40	07149123	PHẠM TẤN THÀNH	12/11/89	✓			
41	07149124	NGUYỄN THẾ THAO	11/08/89		<i>Thao</i>	5	Năm
42	07149125	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/11/89	✓			
43	07149132	LÊ MINH THOM	28/04/88		<i>Thom</i>	7	Bảy
44	07149133	NGUYỄN THỊ HỒNG THU	08/08/89		<i>Thu</i>	3	Ba
45	07149141	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	12/04/89		<i>Th.</i>	6	Sáu
46	07149143	ĐỖ QUANG TIẾN	13/12/89	✓			
47	07149147	PHẠM THỊ BÍCH TRÂM	26/06/88		<i>Pho</i>	8	Tám
48	07149151	NGUYỄN THỊ THUY TRINH	29/03/89		<i>TT</i>	7	Bảy
49	07149150	VÕ PHAN TRINH	18/11/89		<i>Trinh</i>	3	Ba
50	07149155	HOÀNG TIẾN TRUNG	08/10/88		<i>Trung</i>	1	Một
51	07124137	MAI THÀNH TRUNG	20/01/89	✓			
52	07149156	LÊ THỊ CẨM TÚ	15/08/89		<i>Lu</i>	5	Năm
53	07149157	NGUYỄN MINH TÚ	20/03/89		<i>Mb</i>	6	Sáu
54	07149160	NGUYỄN NGỌC TUẤN	24/08/88		<i>Tu</i>	7	Bảy
55	07149175	HUỲNH THỊ HẢI YẾN	28/08/89	2	<i>Hayen</i>	7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 48 Số bài: 48 Số tờ: 49

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: M. Nguyễn Mai

Cán bộ coi thi 2: Th Trần Tuyết

Xác nhận của bộ môn: _____

Cán bộ chấm thi 1: _____

Cán bộ chấm thi 2: _____

Lan
Nguyễn Vĩnh Lan

Lan
Nguyễn Vĩnh Lan

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QM (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07149115	LÊ THÀNH	TÂM	05/09/89		<i>LT</i>	3	Ba
38	07149119	NGUYỄN THANH	THÁI	05/09/89		<i>NT</i>	5	Năm
39	07149121	MÃ KIM	THANH	15/03/89		<i>MK</i>	9	Chín
40	07149123	PHẠM TẤN	THÀNH	12/11/89	✓			
41	07149124	NGUYỄN THẾ	THAO	11/08/89		<i>NT</i>	5	Năm
42	07149125	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	22/11/89	✓			
43	07149132	LÊ MINH	THOM	28/04/88		<i>LM</i>	7	Bảy
44	07149133	NGUYỄN THỊ HỒNG	THU	08/08/89		<i>NT</i>	3	Ba
45	07149141	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	12/04/89		<i>NT</i>	6	Sáu
46	07149143	ĐỖ QUANG	TIẾN	13/12/89	✓			
47	07149147	PHẠM THỊ BÍCH	TRÂM	26/06/88		<i>PT</i>	8	Tám
48	07149151	NGUYỄN THỊ THÚY	TRINH	29/03/89		<i>NT</i>	7	Bảy
49	07149150	VÕ PHAN	TRINH	18/11/89		<i>VP</i>	3	Ba
50	07149155	HOÀNG TIẾN	TRUNG	08/10/88		<i>HT</i>	1	Một
51	07124137	MAI THÀNH	TRUNG	20/01/89	✓			
52	07149156	LÊ THỊ CẨM	TÚ	15/08/89		<i>LT</i>	5	Năm
53	07149157	NGUYỄN MINH	TÚ	20/03/89		<i>NM</i>	6	Sáu
54	07149160	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	24/08/88		<i>NN</i>	7	Bảy
55	07149175	HUỖNH THỊ HẢI	YẾN	28/08/89	2	<i>HT</i>	7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 48 Số bài: 48 Số tờ: 49

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: M. Nguyễn Thị Mai

Cán bộ coi thi 2: HT Trần Thị Nguyệt

Xác nhận của bộ môn: _____

Cán bộ chấm thi 1: _____

Cán bộ chấm thi 2: _____

Lan
Nguyễn Vinh Lan

Lan
Nguyễn Vinh Lan



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07MT (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV315

Trahg 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTớ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07127097	CÙ THẢO NGUYỄN	16/10/89		<i>Thảo</i>	5	Năm
2	07127100	CAO THỊ NHAN	09/10/89		<i>Nhan</i>	5	Năm
3	07127101	LÊ CAO NHÂN	20/05/89		<i>Le Cao</i>	7	Bảy
4	07127103	NGUYỄN PHÚC NHÂN	05/01/89		<i>Nhan</i>	3	Ba
5	07127112	VŨ NGỌC PHIÊN	02/08/89		<i>Phien</i>	4	Bốn
6	07127114	LƯƠNG ĐĂNG PHÚ	20/03/89		<i>Phu</i>	6	Sáu
7	07127116	TRẦN VĂN PHÚ	21/12/89				V
8	07131146	LƯU THẾ PHƯƠNG	14/11/89		<i>Lu</i>	6	Sáu
9	07127119	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	10/01/89		<i>Truong</i>	6	Sáu
10	07127126	LÊ TRƯỜNG QUÂN	21/04/89		<i>Le</i>	4	Bốn
11	07127127	DƯƠNG THỊ PHƯỢNG	22/06/89		<i>Duong</i>	4	Bốn
12	07127131	TRẦN THANH SƠN	25/01/89		<i>Son</i>	1	Một
13	07127133	PHẠM QUỐC SỸ	20/10/89		<i>Pham</i>	4	Bốn
14	07127135	HÀNG THÀNH TÂM	12/03/87		<i>Hang</i>	1	Một
15	07127139	VÕ MINH THÁI	12/05/88		<i>Minh</i>	4	Bốn
16	07127143	NGUYỄN BÁ YẾN	16/05/89		<i>Yen</i>	6	Sáu
17	07127148	NGUYỄN THU THẢO	01/01/89		<i>Thu</i>	2	Hai
18	07127149	ĐẶNG THỊ TỎ	10/11/89		<i>Tham</i>	5	Năm
19	07127154	HUỖNH ĐỨC THIÊN	12/02/89		<i>Thien</i>	5	Năm
20	07127156	BÙI THỊ THIẾT	15/06/87		<i>Thiet</i>	5	Năm
21	07127158	NGUYỄN VĂN THỊNH	20/09/89		<i>Thinh</i>	4	Bốn
22	07127162	NGUYỄN VĂN THUẬN	04/12/89		<i>Thuan</i>	8	Tám
23	07127164	ĐẶNG THỊ THU THƯƠNG	03/10/89		<i>Thu</i>	2	Hai
24	07157201	BÙI VĂN TÍNH	14/02/89		<i>Tinh</i>	4	Bốn
25	07127172	TRẦN THANH TOÀN	05/01/89		<i>Toan</i>	7	Bảy
26	07127174	HUỖNH BẢO TRẦN	11/09/89				V
27	07127179	LÊ MINH TRÚC	06/08/88		<i>Minh</i>	4	Bốn
28	07127190	NGUYỄN QUỐC VIỆT	06/10/89		<i>Vi</i>	2	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 28 Số bài: 28 Số tờ: 28

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Lưu

Cán bộ coi thi 2 Nga
Đức T T Nga

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Lưu
Nguyễn Văn Lưu

Lưu
Nguyễn Văn Lưu



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07MT (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07127007	HUỖNH THỊ	ÁNH	28/08/88	<i>Ánh</i>	6	Sáu
2	07127008	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	30/12/86	<i>Bách</i>	3	Ba
3	07127012	NGUYỄN THỊ DƯƠNG	CHÂU	09/02/89			✓
4	07127015	NGUYỄN THỊ MINH	CHUYÊN	30/12/88	<i>Minh</i>	2	Hai
5	07127020	TÀI QUỐC	DIỄN	05/10/88			✓
6	07127021	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	28/10/89	<i>Dung</i>	4	Bốn
7	07127027	VÕ THÀNH	ĐẠT	04/03/88	<i>Đạt</i>	5	Năm
8	07127031	NGUYỄN ANH	ĐỨC	11/06/89	<i>Đức</i>	0	Không
9	07127034	NGUYỄN THỊ MỸ	GIÁU	27/08/89	<i>Mỹ</i>	3	Ba
10	07127039	BÙI THANH	HÀI	29/11/88	<i>Thanh</i>	7	Bảy
11	07127038	ĐỖ NGỌC	HÀI	11/08/89	<i>Ngọc</i>	7	Bảy
12	07127040	PHẠM THỊ	HẠNH	01/06/89	<i>Phạm</i>	5	Năm
13	07127043	LÊ THỊ	HẰNG	02/02/89	<i>Hằng</i>	5	Năm
14	07127046	NGÔ THỊ HỒNG	HIỀN	25/06/89	<i>Hồng</i>	2	Hai
15	07127047	PHẠM TRUNG	HIỀN	09/06/89	<i>Trung</i>	7	Bảy
16	07127048	ĐỖ XUÂN	HIỂN	28/01/89	<i>Xuân</i>	2	Hai
17	07127049	NGUYỄN THỊ	HIỂU	20/12/89			✓
18	07127199	HOÀNG VĂN	HIỆU	16/08/88	<i>Hoàng Văn</i>	6	Sáu
19	07127053	NGUYỄN MINH	HOÀNG	15/08/88	<i>Minh</i>	1	Một
20	07127059	PHẠM TẤN	HƯƠNG	12/04/89	<i>Tấn</i>	1	Một
21	07127061	VÕ DUY	KHÁNH	07/05/89	<i>Duy</i>	4	Bốn
22	07127071	ĐOÀN VĂN	LÂM	20/01/88	<i>Văn</i>	5	Năm
23	07127074	NÔNG VĂN	LINH	25/07/89	<i>Linh</i>	6	Sáu
24	07151057	NGUYỄN THỊ	LOAN	01/01/88	<i>Loan</i>	4	Bốn
25	07127079	NGUYỄN NHẬT HUỖNH	MAI	16/10/89	<i>Mai</i>	8	Tám
26	07127080	PHAN ĐÌNH	MẠNH	27/11/88	<i>Đình</i>	5	Năm
27	07127088	NGUYỄN NHẬT	NAM	11/10/89	<i>Nam</i>	3	Ba
28	07127086	PHAN HOÀI	NAM	31/10/89	<i>Hoài</i>	1	Một
29	07127087	VƯƠNG HOÀI	NAM	09/10/89			✓
30	07127089	LƯU THỊ BÍCH	NGÂN	04/06/89	<i>Bích</i>	2	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 26 Số bài: 26 Số tờ: 26

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Vũ Thị Nga*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Đạt*

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lưu
Nguyễn Văn Lưu

Lưu
Nguyễn Văn Lưu



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07CB (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV217

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ANH	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07115021	TRẦN TUẤN	ANH	07/03/89			Vang	
2	07115022	HỒ THANH	BÌNH	17/10/85		Bur	5	Năm
3	07115003	HUỖNH	CHƯƠNG	20/10/89		cut	6	Sau
4	07115004	LÊ VĂN	CƯƠNG	27/10/88		Cu	6	Sau
5	07115024	NGUYỄN THANH	DANH	14/10/89		Đ	6	Sau
6	07115005	NGUYỄN PHÚC	DUY	12/02/89		Đ	5	Năm
7	07115033	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	17/08/87		Phu	7	Bay
8	07115006	DƯƠNG VŨ	ĐIỆP	10/10/87		Đ	6	Sau
9	07115007	HOÀNG VĂN	GIANG	16/05/86		H	3	Ba
10	07115026	PHAN VŨ MINH	HIỀN	02/12/88		M	8	Tam
11	07115008	LÊ TRUNG	HIẾU	08/06/89		h	5	Năm
12	07115027	TRƯƠNG MINH	HIẾU	05/01/89		H	5	Năm
13	07115028	HUỖNH THỊ	HOA	02/01/89		U	6	Sau
14	07115009	NGUYỄN TIẾN	HÒA	11/03/89		H	6	Sau
15	07115010	NGUYỄN THỊ BÍCH	HUYỀN	13/08/87		B	5	Năm
16	07115011	ĐINH HOÀI	NAM	25/01/87		D	6	Sau
17	07115012	NGUYỄN TRƯỜNG	NAM	09/04/89		N	6	Sau
18	07115029	VÕ ĐAI	NGUYỄN	22/08/87		V	5	Năm
19	07114035	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/11/89		N	4	Bốn
20	07114039	TRẦN THANH	PHÚ	03/04/88		P	5	Năm
21	07115034	THÁI THỊ HỒNG	PHƯƠNG	20/02/89		Phu	7	Bay
22	07115035	NGUYỄN THỊ HOÀNG	QUYÊN	20/01/89		Q	4	Bốn
23	07115036	LÊ	SÁNG	30/01/87		L	5	Năm
24	07115013	NGUYỄN THANH	SƠN	18/08/89		N	6	Năm
25	07115014	TRƯƠNG THỊ LÝ	TÂM	02/07/89		T	7	Bay
26	07117148	ĐỖ LÊ HÀ	THANH	13/08/89		D	5	Năm
27	07115037	LÊ HỒNG	THƠ	10/10/86		L	5	Năm
28	07115016	TRẦN HỮU	TÍN	/ /89		T	5	Năm
29	07115038	LÊ HỮU	TRUNG	24/12/89		L	3	Ba
30	07115017	TRẦN NHẬT	TRUNG	08/09/89		T	4	Bốn
31	07115018	NGUYỄN QUANG	TÙNG	12/12/89		N	5	Năm
32	07115019	ĐẶNG ĐOÀN	TUYẾN	27/01/86		D	5	Năm
33	07115040	HUỖNH MINH	TUYẾN	10/07/89		H	5	Năm
34	07115020	NGUYỄN THỊ	XUYẾN	20/03/89		N	5	Năm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV223

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07157004	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	02/05/89		5	Nam
2	07157005	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	04/05/88		6	Sau
3	07157007	NGUYỄN TẤN	BẦY	20/01/89		6	Sau
4	07157010	NGUYỄN VĂN	BIỂN	24/04/87		7	Bay
5	07157018	HỒ THỊ	CHƠN	06/09/88		5	Nam
6	07157022	DƯƠNG THỊ HỒNG	CƠ	01/09/89		7	Bay
7	07157023	PHẠM CÔNG	DANH	15/10/89		9	Chim
8	07157025	ĐỖ MỸ	DUNG	16/05/89		8	Tam
9	07157031	LƯU KIM	DUYẾN	02/09/88		5	Nam
10	07157032	PHAN THỊ	DƯ	20/09/87		8	Tam
11	07157033	NGUYỄN PHÚC THỦY	DƯƠNG	01/01/89		6	Sau
12	07157036	LÊ THỊ	ĐÔNG	26/12/88		7	Bay
13	07157038	NGUYỄN THỊ MINH	ĐỨC	18/05/89		8	Tam
14	07159010	ĐỖ THỊ XUÂN	HÀ	03/01/89		6	Sau
15	07157040	HUỖNH CẨM	HÀ	20/10/89		9	Chim
16	07157043	TRẦN THỊ KHÁNH	HÀ	30/04/88		9	Chim
17	07157041	VŨ ĐỖ HẢI	HÀ	16/08/88		6	Sau
18	07157050	LÊ TRƯƠNG NGỌC	HÀN	22/12/89		7	Bay
19	07157053	NGUYỄN HUY	HIỆP	20/05/89		7	Bay
20	07157056	ĐỖ THỊ MINH	HIẾU	10/04/89		5	Nam
21	07157064	TRẦN THỊ KHÁNH	HÒA	12/06/89		5	Nam
22	07157068	LÊ THỊ THANH	HỒNG	12/11/89		8	Tam
23	07157072	BÙI ĐĂNG	HÙNG	20/11/89		8	Tam
24	07157075	NGUYỄN ĐĂNG	KHAI	16/12/89		6	Sau
25	07157076	TRẦN QUỐC	KHANH	26/01/88		5	Nam
26	07157082	NGUYỄN THỊ	LAN	15/11/89		6	Sau
27	07157081	NGUYỄN THỊ KIM	LAN	20/09/88		5	Nam
28	07157083	NGUYỄN THỊ TRÚC	LAN	15/12/88		6	Sau
29	07157084	NGUYỄN THỊ	LÂN	12/03/85		8	Tam
30	07157085	NGÔ THỊ	LIÊN	16/10/89		8	Tam
31	07157087	ĐIỀU THỊ ANH	LINH	16/01/89		7	Bay
32	07157092	TRỊNH THỦY	LINH	24/05/88		5	Nam
33	07157088	VÕ THỊ DIỆU	LINH	08/09/88		6	Sau



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV225

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07157094	BÙI THỊ	LOAN	20/11/89	Bùi	6	Sau
2	07157097	NGUYỄN NGỌC THẮNG	LONG	23/11/89	Sg	3	Ba
3	07157102	NGUYỄN HỮU	LUÂN	18/10/89	lun	3	Ba
4	07157104	ĐÌNH THỊ YẾN	LY	03/08/89	Đinh	6	Sau
5	07157105	NGUYỄN THỊ HOÀNG	LYNH	08/12/89	Lynh	5	Nam
6	07157109	NGUYỄN THỊ HỒNG	MY	18/08/89	My	5	Nam
7	07157122	PHẠM ÚT	NHẤT	17/04/89	Nhất	7	Bay
8	07157123	NGUYỄN HỮU	NHẬT	30/06/89	Nhật	6	Sau
9	07157130	LÊ HOÀNG	OANH	06/02/89	Le	6	Sau
10	07157133	MAI THUẬN	PHONG	16/06/89	Mai	3	Ba
11	07157137	TRẦN THỊ MỸ	PHÚC	13/01/89	Trần	7	Bay
12	07157139	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	12/04/89	Phuoc	8	Tam
13	07157140	NGUYỄN TẤT	PHƯỚC	24/05/89	Phuoc	6	Sau
14	07157145	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG	02/01/88	Le	7	Bay
15	07157142	PHAN THỊ LÂM	PHƯƠNG	06/11/89	Phan	6	Nam
16	07157148	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	16/07/89	Phuoc	6	Nam
17	07157162	MAI THỊ	TÂM	03/09/89	Mai	5	Nam
18	07157171	NGUYỄN LƯƠNG QUỲNH	THANH	19/10/88	Quynh	5	Nam
19	07157173	NGUYỄN THỊ THÚY	THANH	26/05/89	Thuy	8	Tam
20	07157169	PHẠM THỊ KIM	THANH	18/02/89	Kim	8	Tam
21	07157172	TRẦN THỊ	THÀNH	25/02/89	Thao	5	Nam
22	07157175	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	10/01/87	Thao	3	Ba
23	07157181	ĐĂNG THỊ	THẢO	06/05/89	Thao	7	Bay
24	07157179	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/06/89	Thao	7	Bay
25	07157180	LÊ THỊ THANH	THẢO	24/05/89	Thao	6	Sau
26	07157178	LƯƠNG THỊ NGỌC	THẢO	27/07/89	Ngoc	5	Nam
27	07157188	NGUYỄN NGỌC	THU	27/08/89	Thu	6	Sau
28	07157189	LÊ ĐỨC	THUẬN	10/06/89			
29	07157191	PHẠM THỊ KIM	THÚY	05/03/87	Pham	3	Ba
30	07157190	TRẦN THỊ HỒNG	THÚY	12/03/89	Thuy	8	Tam
31	07157194	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	08/02/89	Thuy	3	Ba
32	07157195	ĐẶNG ANH	THƯ	26/10/88	Thuy	6	Sau
33	07157232	HOÀNG THỊ	THƯƠNG	24/02/88	Thuy	5	Nam
34	07157200	HUYỀN THỊ THÚY	TÍNH	02/09/89	Thuy	4	Ba
35	07157205	PHẠM THỊ THU	TRANG	17/02/89	Thuy	3	Ba
36	07157206	PHẠM THỊ THÚY	TRANG	20/12/89	Thuy	6	Sau

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07DL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2							
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07157209	LÊ HOÀNG BẢO	TRẦN	22/10/89		5	Năm
38	07157217	VÕ THANH	TÙNG	14/12/89		5	Năm
39	07157218	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	23/11/88		4	Bôn
40	07157225	NGUYỄN ĐĂNG CẨM	VI	06/01/89		9	chín
41	07157226	PHẠM THỊ LAN	VIÊN	29/07/89		7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 40 Số bài: 40 Sờ tờ: 40

Ngày 12 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn _____

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Lưu thi Nghi,



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV223

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07157004	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	02/05/89		5	Nam
2	07157005	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	04/05/88		6	Sau
3	07157007	NGUYỄN TẤN	BẦY	20/01/89		6	Sau
4	07157010	NGUYỄN VĂN	BIỂN	24/04/87		7	Bay
5	07157018	HỒ THỊ	CHƠN	06/09/88		5	Nam
6	07157022	DƯƠNG THỊ HỒNG	CƠ	01/09/89		7	Bay
7	07157023	PHẠM CÔNG	DANH	15/10/89		9	Chim
8	07157025	ĐỖ MỸ	DUNG	16/05/89		8	Tam
9	07157031	LƯU KIM	DUYẾN	02/09/88		5	Nam
10	07157032	PHAN THỊ	DƯ	20/09/87		8	Tam
11	07157033	NGUYỄN PHÚC THỦY	DƯƠNG	01/01/89		6	Sau
12	07157036	LÊ THỊ	ĐÔNG	26/12/88		7	Bay
13	07157038	NGUYỄN THỊ MINH	ĐỨC	18/05/89		8	Tam
14	07159010	ĐỖ THỊ XUÂN	HÀ	03/01/89		6	Sau
15	07157040	HUỖNH CẨM	HÀ	20/10/89		9	Chim
16	07157043	TRẦN THỊ KHÁNH	HÀ	30/04/88		9	Chim
17	07157041	VŨ ĐỖ HẢI	HÀ	16/08/88		6	Sau
18	07157050	LÊ TRƯƠNG NGỌC	HÀN	22/12/89		7	Bay
19	07157053	NGUYỄN HUY	HIỆP	20/05/89		7	Bay
20	07157056	ĐỖ THỊ MINH	HIẾU	10/04/89		5	Nam
21	07157064	TRẦN THỊ KHÁNH	HÒA	12/06/89		5	Nam
22	07157068	LÊ THỊ THANH	HỒNG	12/11/89		8	Tam
23	07157072	BÙI ĐĂNG	HÙNG	20/11/89		8	Tam
24	07157075	NGUYỄN ĐĂNG	KHAI	16/12/89		6	Sau
25	07157076	TRẦN QUỐC	KHANH	26/01/88		5	Nam
26	07157082	NGUYỄN THỊ	LAN	15/11/89		6	Sau
27	07157081	NGUYỄN THỊ KIM	LAN	20/09/88		5	Nam
28	07157083	NGUYỄN THỊ TRÚC	LAN	15/12/88		6	Sau
29	07157084	NGUYỄN THỊ	LÂN	12/03/85		8	Tam
30	07157085	NGÔ THỊ	LIÊN	16/10/89		8	Tam
31	07157087	ĐIỀU THỊ ANH	LINH	16/01/89		7	Bay
32	07157092	TRỊNH THỦY	LINH	24/05/88		5	Nam
33	07157088	VÕ THỊ DIỆU	LINH	08/09/88		6	Sau

an bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Sở từ: 33

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

[Signature]
Nguyễn Văn

Cán bộ coi thi 2

[Signature]
Nguyễn Văn

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

[Signature]

Cán bộ chấm thi 2

Luôn thủ nghị



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Hoá đại cương A2 (02308) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07GB (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV219

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07134001	NGUYỄN THỊ TRƯỜNG	AN	21/09/89	<i>AN</i>	4	Bỏ
2	07134002	VÕ HOÀI	ÂN	23/10/89	<i>Hoài</i>	5	Nam
3	07134027	LÊ PHẠM HIỆP	CÔNG	28/08/89	<i>Hiệp</i>	3	Ba
4	07134003	NGUYỄN XUÂN	DANH	17/02/88	<i>Danh</i>	7	Bảy
5	07134005	ÔN THỊ MAI	GIẤU	31/12/88	<i>mai</i>	6	Sáu
6	07134006	CHÁU NGUYỄN NGÂN	HÀ	28/03/88	<i>Hà</i>	5	Nam
7	07134007	PHẠM THỊ	HẰNG	30/04/89	<i>Phạm</i>	6	Sáu
8	07134008	NGUYỄN THỊ BÉ	HIỀN	14/04/89	<i>Hiền</i>	6	Sáu
9	07134009	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	28/01/88	<i>Phạm</i>	3	Ba
10	07134029	DƯƠNG FƯỚC	HƯNG	07/08/88	<i>Phạm</i>	5	Nam
11	07134010	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	25/07/88	<i>Quốc</i>	3	Ba
12	07134011	TRẦN DUY	KHA	15/10/89	<i>Kha</i>	7	Bảy
13	07134012	TRẦN LÊ NHẬT	KHANH	19/03/89	<i>Nhật</i>	7	Bảy
14	07134013	VŨ THỊ	LIÊN	19/06/89			
15	07134030	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	10/05/88	<i>Kim</i>	9	Chín
16	07134031	TRẦN VĂN	LONG	15/04/87	<i>Long</i>	3	Ba
17	07134014	TRẦN XUÂN	LỘC	08/01/89	<i>Long</i>	6	Sáu
18	07134016	TRẦN KHẮC	NGUYỄN	25/04/88	<i>Khắc</i>	5	Nam
19	07134017	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NHI	02/11/89	<i>Phạm</i>	5	Nam
20	07134018	NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH	NHƯ	20/10/89	<i>Như</i>	6	Sáu
21	07134019	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	10/01/88	<i>Ngọc</i>	7	Bảy
22	07134021	PHẠM VĂN	TAO	24/06/89	<i>Phạm</i>	7	Bảy
23	07134035	CAO MINH	TÂM	04/09/89			
24	07134036	LÊ LAM	THANH	15/03/89	<i>Lam</i>	5	Nam
25	07134037	NGUYỄN ÂN	THIÊN	27/09/89			
26	07134023	HUỖNH KIM	TIẾN	02/03/89	<i>Kim</i>	3	Ba
27	07134039	HUỖNH THỊ	TRANG	04/10/88	<i>Trang</i>	5	Nam
28	07134024	LÊ THÀNH	TƯỜNG	04/05/89	<i>Thành</i>	8	Tám
29	07134025	MAI HUỖNH TỔ	UYÊN	13/02/89	<i>Uyên</i>	5	Nam
30	07134026	NGUYỄN MINH	ỪNG	20/10/87	<i>Minh</i>	3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 27 Số tờ: 28

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Tạng

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Ngọc Dung

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Nguyễn Thị Nghi

Cán bộ chấm thi 2